TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-ST
Ngày: 21-6-2019
"V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Lê Xuân Trường

2.Bà Trần Thị Tuyết Nhung

- ***Thư ký phiên toà****:* Ông Nguyễn Viết Xuân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Phùng Thị K, sinh năm 1969; Có mặt.

* *Bị đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1979; Vắng mặt

Đều có địa chỉ: Khu 10, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Dương Văn X, sinh năm 1952. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 14, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo tại Toà án, bà Phùng Thị K trình bày:

Bà với bà Lê Thị L và ông Dương Văn X trước đây là người cùng quê ở xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Năm 2017 bà Lê Thị L hỏi vay tiền của ông X không được nên đã nhờ bà đứng ra vay hộ. Bà đã đứng ra vay hộ bà Lý 02 lần của ông X. Lần 1 là 60.000.000 đồng, lần 2 là 10.000.000 đồng. Tổng cộng là 70.000.000đ. Sau khi vay tiền của ông X, bà đưa cho bà L 50.000.000đ, bà giữ lại 20.000.000đ. Do bà Lý không trả được cho ông Xuất nên ngày 03/8/2017 ông X yêu cầu bà viết giấy nhận nợ bao gồm 70.000.000 đồng tiền gốc và

10.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 80.000.000đ. Bà L đã nhờ bà viết giấy nhận nợ với ông X là 80.000.000 đồng. Khi vay tiền của ông X, bà L có đưa cho ông X 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Trần Văn C ở khu 10, xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ là anh trai chồng bà L để thế chấp. Sau khi vay được tiền, do bà L không trả được nên ông X đã khởi kiện bà đến Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ. Tại Bản án số 08/2018/DS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ đã xử buộc bà phải trả cho ông Dương Văn X 80.000.000 đồng tiền gốc và 11.114.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng cả gốc và lãi là 99.115.000đ. Ngoài ra bản án còn tuyên bà phải chịu 4.956.000đ án phí.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị L phải trả cho bà số tiền 50.000.000đ tiền gốc và tính lãi xuất 1,6%/ tháng kể từ khi bà ký vay hộ của ông X cho đến khi bà L trả hết nợ cho bà. Ngoài ra bà còn yêu cầu bà L phải thanh toán lại cho bà 4.956.000 đồng tiền án phí mà Bản án số 08/2018/DSST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ buộc bà phải nộp.

- Quá trình giải quyết Tại tòa án, bà Lê Thị L trình bày: Bà với bà Phùng Thị K và ông Dương Văn X trước đây là người cùng quê ở Hà Lộc. Năm 2017, bà và bà K có mang thế chấp 01 sổ đỏ của nhà bà đứng tên anh trai chồng bà là Trần Văn C cho ông X để vay 70 triệu đồng. Ngày 03/8/2017 ông X có yêu cầu bà K viết giấy cam kết vay tiền và cộng thêm 10 triệu đồng tiền lãi, tổng cộng là 80 triệu đồng. Ngày 19/11/2017, tại nhà bà, chồng bà đã trả cho ông X 50.000.000đ, còn nợ lại của ông X 40.000.000đ. Trong khoản tiền 50.000.000đ đã trả cho ông X có 30.000.000đ bà trả vào khoản tiền bà K vay của ông X, 20.000.000 đồng còn lại là bà trả vào khoản vay riêng của bà với ông X, không liên quan đến bà K. Nay bà K khởi kiện yêu cầu bà trả 50.000.000đ + tiền lãi + tiền án phí, bà không đồng ý. Bà chỉ chấp nhận trả số tiền mà bà K đứng ra vay hộ bà là 40.000.000đ.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, ông Dương Văn X trình bày: Việc bà Phùng Thị K vay của ông số tiền 80 triệu đồng là đúng sự thật. Sau khi vay bà K không trả nợ được cho ông nên ông đã khởi kiện bà K và đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ giải quyết. Khoản nợ này là của bà K với ông, không liên quan gì đến bà L. Tòa án đã xử buộc bà K phải trả cho ông 80 triệu đồng tiền gốc và 19.115.000 đồng tiền lãi. Hiện nay bà K khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà L trả nợ, bà L có giao nộp cho Tòa án 01 giấy đề ngày 19/11/2017 với nội dung "X nhận 50 triệu đồng chú C, L trả, còn nợ lại 40 triệu đồng" do ông viết. Nhưng đây là khoản nợ riêng của bà L vay của ông tổng cộng 90.000.000 đồng, đã trả được 50 triệu đồng, còn nợ lại 40 triệu đồng, ông vẫn giữ các giấy vay nợ gốc của bà L. Khoản nợ này sau này tôi sẽ tiếp tục khởi kiện bà L, không liên quan gì đến bà K.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

Tại phiên tòa bà Phùng Thị K vẫn yêu cầu bà Lê Thị L phải trả cho bà số tiền 50.000.000đ tiền gốc và tính lãi xuất 1,6%/ tháng kể từ 03/8/2017 cho đến

khi bà L trả hết nợ cho bà. Ngoài ra bà còn yêu cầu bà L phải thanh toán lại cho bà 4.956.000 đồng tiền án phí mà Bản án số 08/2018/DSST ngày 31/10/2018 của TAND thị xã Phú Thọ buộc bà phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Phùng Thị K và bà Lê Thị L là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến mở phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự với nhau nhưng các đương sự không thống nhất được về giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa lần thứ nhất ngày 29/5/2019, bị đơn là chị Lê Thị L đã được triệu tập hợp lệ, nhưng chị L vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là chị Lê Thị L và ông Dương Văn X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị L vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là chị Lê Thị L.

[2] Về nội dung vụ kiện: Quan hệ tranh chấp giữa bà Phùng Thị K và bà Lê Thị L là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, các bên xác nhận thực hiện việc vay nợ bằng miệng ngày 03/8/2017. Do vậy về nội dung được áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

Việc bà Phùng Thị Kiêm đứng ra vay của ông Dương Văn X 70.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi. Tổng là 80.000.000đồng hộ bà Phùng Thị L. Sau khi vay tiền của ông X, bà đã đưa cho bà L số tiền 50.000.000đồng nhưng do bà K là người đứng ra viết giấy vay tiền của ông X nên ông X đã khởi kiện bà K. Tại Bản án số 08/2018/DS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ đã xử buộc bà K phải trả cho ông X số tiền gốc 80.000.000đồng và lãi phát sinh. Quá trình giải quyết ở Tòa án, bà L thừa nhận bà K vay của ông X số tiền trên và bà K có đưa lại cho bà L số tiền 50.000.000đồng, việc này bà L cũng thừa nhận (theo biên bản tự khai của bà L tại Tòa án ngày 25/01/2019, ngày 30/01/2019 và biên bản hòa giải ngày 14/3/2019 tại Tòa án). Nhưng tại biên bản hòa giải ngày 08/4/2019 bà L chỉ thừa nhận cầm của bà K 40.000.000đồng nên bà L có trách nhiệm trả cho bà K 40.000.000đồng. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà K xác định việc đưa tiền cho bà L không làm bằng văn bản gì và cũng không cung cấp chứng cứ để chứng minh việc bà K đưa cho bà L số tiền 50.000.000đồng như bà K đã trình bầy. Mặt khác bà L chỉ thừa nhận bà K đưa cho bà L 40.000.000đồng. Vì vậy cần buộc bà L có trách nhiệm trả nợ cho bà K 40.000.000đồng tiền gốc và lãi xuất theo Bản án số 08/2018/DS-ST ngày

31/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ đã xử buộc bà K phải trả cho ông X theo lãi xuất 1,6% trên một tháng kể từ ngày 03/8/2017 cho đến ngày xét xử 21/6/2019 (40.000.000đ tiền gốc x lãi xuất 1,6%/1 tháng x 22 tháng 18 ngày = 14.463.900 đồng tiền lãi). Tổng cộng cả gốc và lãi là 54.463.900 đồng là phù hợp.

Việc bà Phùng Thị K yêu cầu bà Lê Thị L phải thanh toán lại cho bà khoản tiền án phí của Bản án số 08/2018/DS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ mà bà phải chịu là 4.956.000đồng là không được chấp nhận, vì Bản án này là quan hệ pháp luật giữa bà và ông X.

Việc bà Lê Thị L và ông Dương Văn X vay nợ với nhau sẽ tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí: Yêu cầu của bà Phùng Thị K được chấp nhận một phần nên bà K phải chịu phần án phí không được chấp nhận. Bà Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần phải trả nợ cho bà K theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 357, điều 463, khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 4 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1/ Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Phùng Thị K.

Buộc bà Lê Thị L phải trả cho bà Phùng Thị K số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi 1,6% trên một tháng tính từ ngày 03/8/2017 đến ngày xét xử 21/6/2019 (40.000.000đ tiền gốc x lãi xuất 1,6%/1 tháng x 22 tháng 18 ngày = 14.463.900 đồng (mười bốn triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm đồng) tiền lãi. Tổng cộng cả gốc và lãi bà L phải trả cho bà K là 54.463.900đ (Năm mươi tư triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm đồng). Phương thức trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu bà Lê Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, kể từ ngày bà Phùng Thị K có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong, bà L còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí: Xử buộc bà Lê Thị L phải chịu 2.723.000đ (Hai triệu bẩy trăm hai mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phùng Thị K phải chịu 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận bà K đã nộp 2.620.000đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002163 ngày 23/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Hoàn trả cho bà Phùng Thị K 2.120.000đồng (hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Thọ;
- Lưu HS, VP, KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phạm Văn Toàn